

ĐỀ CƯƠNG
TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG
NGÀNH CHÍNH SÁCH QUÂN ĐỘI (26/02/1947 - 26/02/2022)

Nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày truyền thống Ngành Chính sách Quân đội, Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị biên soạn Đề cương tuyên truyền về truyền thống, thành tích vẻ vang của Ngành, nhằm khơi dậy niềm tự hào, phát huy truyền thống, động viên cán bộ, nhân viên toàn Ngành trong thực hiện nhiệm vụ; qua đó, tạo sự quan tâm của các cấp, các ngành trong tiến hành công tác chính sách và thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần xây dựng Quân đội, hậu phương quân đội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Phần thứ nhất

**SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH
CHÍNH SÁCH QUÂN ĐỘI QUA CÁC THỜI KỲ**

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH NGÀNH CHÍNH SÁCH QUÂN ĐỘI

- Sự hình thành và phát triển của Ngành Chính sách Quân đội gắn liền với sự ra đời, trưởng thành và chiến thắng vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam, của hoạt động Công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội, gắn liền với những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam.

- Sau ngày thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân 22/12/1944 (tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay), cao trào cách mạng đã phát triển rộng khắp trong cả nước với đỉnh cao là cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8/1945, Nhà nước công nông đầu tiên Đông nam Á ra đời. Để bảo vệ chính quyền nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, lực lượng vũ trang nhân dân được xây dựng, củng cố, phát triển nhanh chóng trong cả nước. Tình hình đó, đòi hỏi khách quan là *cần phải có một cơ quan chuyên trách thực hiện công tác chính sách trong Quân đội*.

- Theo đề nghị của *Hội nghị toàn quốc các Chính trị uỷ viên khu và Chính trị viên Trung đoàn Quân đội Quốc gia Việt Nam, ngày 26/02/1947*, *Chính phủ đã ban hành Nghị định số 240/CP thành lập Phòng Thương binh thuộc Chính trị Cục và Ban Thương binh ở các khu* để chuyên trách theo dõi, chỉ đạo công tác thương binh, liệt sĩ trong lực lượng vũ trang. Đây là sự kiện có ý nghĩa lịch sử, đánh dấu sự ra đời về mặt tổ chức của hệ thống Ngành Chính sách Quân đội. Theo đó, Ngành Chính sách Quân đội đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tổng cục Chính trị và cơ quan chính trị các cấp.

- Cùng với sự phát triển của Quân đội, hệ thống cơ quan chính sách chuyên trách từ Bộ Quốc phòng đến các quân khu, đơn vị, các cơ quan quân sự địa phương được thành lập, từng bước được củng cố và phát triển (ngày 23/11/1967 Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 117-QĐ/BQP thành lập Cục Chính sách thuộc Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam).

- Ngày 31/12/1996, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành Quyết định số 2448/QĐ-QP, lấy ngày 26/02/1947 là ngày truyền thống Ngành Chính sách Quân đội. Ngày 23/11/2021, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị đã ban hành Quyết định số 2017/QĐ-CT lấy ngày 26/02/1947 là ngày truyền thống của Cục Chính sách.

75 năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Quân đội, sự giúp đỡ, ủng hộ của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân cả nước, Ngành Chính sách Quân đội đã tích cực nghiên cứu, đề xuất với Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng ban hành, tổ chức thực hiện thắng lợi nhiều chủ trương, chính sách lớn đối với Quân đội, hậu phương quân đội; chính sách đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; chính sách đối với thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ; công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ... có ý nghĩa chính trị, xã hội sâu sắc, củng cố niềm tin của nhân dân và các đối tượng chính sách đối với Đảng, Nhà nước và Quân đội, tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần vào quá trình chiến đấu và chiến thắng, xây dựng, trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam.

II. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH TÍCH NỔI BẬT QUA CÁC THỜI KỲ

1. Công tác chính sách trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

- Ngay sau khi được thành lập, Phòng Thương binh thuộc Chính trị Cục và Ban Thương binh các khu đã chủ động, tích cực làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, với nhiều hình thức sáng tạo, gây dựng được phong trào cả nước ủng hộ thương binh; đề xuất và tổ chức tốt Lễ phát động Ngày thương binh toàn quốc, vận động toàn dân chăm sóc thương binh và gia đình liệt sĩ (ngày 27/7/1947 tại xóm Bàn Cờ, xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên). Từ đó, *ngày 27/7 hàng năm được lấy là Ngày Thương binh liệt sĩ*.

- Các mặt công tác chính sách được hình thành và phát triển đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển, chiến đấu và chiến thắng vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam, như: Chính sách cung cấp đảm bảo mức sinh hoạt cho cán bộ, chiến sỹ; công tác thương binh, tử sĩ là một mặt hoạt động rất quan trọng, góp phần giữ vững tinh thần chiến đấu của bộ đội; chính sách khen thưởng, động viên, cổ vũ kháng chiến, nâng cao chí khí chiến đấu của quân và dân.

- Cùng với đó, công tác chính sách hậu phương quân đội cũng ngày càng phát triển và trở thành một mặt quan trọng của công tác chính sách; nhiều cuộc vận động quyên góp nuôi dưỡng bộ đội, ủng hộ kháng chiến đã trở thành phong trào sâu rộng trong nhân dân như: Quỹ độc lập, Quỹ đầm phụ giải phóng, Hội mẹ chiến sĩ, phong trào “Mùa đông binh sĩ”.

- Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, mặc dù hoàn cảnh với muôn vàn khó khăn, ngọt ngào nhưng được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Quân đội, công tác chính sách đã hình thành và phát triển, từng bước phát huy hiệu quả tích cực, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

2. Công tác chính sách trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, công tác chính sách được Đảng, Nhà nước và Bộ Quốc phòng đặt thành một nội dung hoạt động lớn, với những bước phát triển mới cả về công tác nghiên cứu, đề xuất, ban hành, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Nổi bật là:

a) Sau ngày hiệp định Giơnevơ được ký kết, một nửa đất nước được hòa bình, công tác chính sách tiếp tục biểu dương truyền thống kháng chiến, giải quyết chính sách sau kháng chiến, thực hiện các điều lệ ưu đãi phục vụ yêu cầu xây dựng Quân đội

- Thực hiện các chính sách ưu đãi đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình quân nhân và ưu đãi quân nhân phục viên.

- Tích cực chuẩn bị và triển khai thực hiện các chế độ, chính sách về nghĩa vụ quân sự, quân hàm, tiền lương, khen thưởng.

- Ban hành nhiều Huân, Huy chương, như: Huân chương Quân giải phóng, Huân Huy chương Chiến thắng, Huân Huy chương Kháng chiến. Khen thưởng động viên phong trào thi đua xây dựng Quân đội.

b) Trong hoàn cảnh đất nước còn tạm thời bị chia cắt, nhiệm vụ đấu tranh giải phóng miền Nam chưa hoàn thành, cùng với cả nước, Ngành Chính sách Quân đội đã tích cực giải quyết chính sách B, C, chính sách động viên thời chiến, chiến đấu và phục vụ chiến đấu

- Theo yêu cầu nhiệm vụ, từ năm 1961, chính sách B, C được thực hiện với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ ở chiến trường B, C và đối với gia đình ở hậu phương, góp phần quan trọng động viên tiền tuyến hăng hái chiến đấu và cổ vũ hậu phương tập trung toàn lực “Tất cả vì miền Nam thân yêu”, quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Tiếp tục bổ sung và thực hiện chính sách phục vụ yêu cầu xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu: Chính sách đối với dân quân tự vệ, quân nhân dự bị trong huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu; chính sách đối với gia đình quân nhân trong kháng chiến...

- Phát triển nhiều hình thức khen thưởng và nhiều danh hiệu thi đua phong phú cả ở miền Bắc và miền Nam, cổ vũ ngày càng mạnh mẽ phong trào thi đua “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

- Hệ thống cơ quan chính sách ở các quân khu và cơ quan quân sự địa phương được tổ chức, tăng cường biên chế đã giúp lãnh đạo, chỉ huy các cấp trong chỉ đạo và thực hiện chính sách cả ở tiền tuyến và hậu phương.

c) Tập trung chỉ đạo, tăng cường thực hiện tốt chính sách thương binh, liệt sĩ cả ở tiền tuyến và hậu phương

- Chính sách ưu đãi đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình quân nhân được sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của cuộc kháng chiến.

- Năm 1972, Trung ương Đảng ra Chỉ thị tăng cường lãnh đạo chấp hành chính sách thương binh, liệt sĩ, chính sách đối với gia đình bộ đội.

- Chính phủ ban hành và bổ sung nhiều chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ nhằm tiếp tục tạo điều kiện giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ ổn định đời sống.

- Lãnh đạo, chỉ huy các cấp trong Quân đội thường xuyên chỉ đạo việc chấp hành và thực hiện đầy đủ chính sách đối với thương binh, liệt sĩ trong chiến đấu.

- Ở hậu phương, công tác tiếp nhận, thu dung, điều trị, nuôi dưỡng thương binh, sắp xếp việc làm sau khi ổn định vết thương được triển khai tích cực với nhiều hình thức thích hợp.

d) Tăng cường chỉ đạo công tác thi đua khen thưởng, động viên phong trào thi đua “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”

- Nội dung, hình thức, quy mô công tác thi đua khen thưởng có những phát triển mới, kịp thời cổ vũ động viên phong trào thi đua giành thắng lợi quyết định.

- Nhà nước đã tặng thưởng Huân chương Sao vàng cho LLVT nhân dân, khen thưởng gần 20 vạn Huân chương Quân công và Huân chương Chiến công các loại cho các tập thể và cá nhân. 100% quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng đều được khen thưởng; 1.233 đơn vị và cán bộ, chiến sỹ được tuyên dương Anh hùng LLVT nhân dân (gồm 777 đơn vị, 456 cán bộ, chiến sỹ).

3. Công tác chính sách trong thời kỳ đầu khôi phục đất nước (1975 - 1985)

Sau ngày miền Nam được giải phóng, đất nước hoà bình, thống nhất, độc lập, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, Quân đội, Ngành Chính sách Quân đội tập trung giải quyết những vấn đề tồn đọng về chính sách sau chiến tranh, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, phục vụ nhiệm vụ xây dựng Quân đội thời kỳ mới. Nổi bật là:

a) Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tuyên dương công trạng, khen thưởng thành tích của quân và dân trong kháng chiến chống Mỹ; tập trung giải quyết những vấn đề tồn đọng về chính sách sau chiến tranh và thực hiện chủ trương phục viên, chuyển ngành

- Bộ Quốc phòng trình Nhà nước tuyên dương công trạng và trao tặng Huân chương Sao vàng lần thứ 2 cho Quân đội nhân dân Việt Nam (năm 1979); tuyên dương Anh hùng LLVT nhiều đợt (tháng 1/1976, 10/1976, 11/1978, 12/1979); chỉ đạo hoàn thành khen thưởng gia đình quân nhân (năm 1980).

Các đơn vị tiếp tục bình xét thi đua, đề đạt các hình thức khen thưởng Huân chương, Huy chương, Huy hiệu... với số lượng lớn, tiếp nhận khen thưởng của Nhà nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào.

- Tổng cục Chính trị mở cuộc vận động thi đua “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của LLVT nhân dân”. Bộ Quốc phòng tổ chức Hội đồng Thi đua cấp Bộ, chỉ định Cục Chính sách tham gia Ban Thư ký Hội đồng.

- Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, Chỉ thị của Bộ Quốc phòng; Tổng cục Chính trị đã chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tổng Tham mưu và các cơ quan chức năng giải quyết những tồn động về chính sách sau các cuộc chiến tranh: xác minh, kết luận, báo tử hàng chục vạn liệt sĩ; cất bốc, quy tập mộ liệt sĩ theo địa bàn được phân công ở vùng rừng núi, biên giới, hải đảo, vùng khó khăn gian khổ; thực hiện chính sách đối với các đối tượng chuyển ra ngoài Quân đội với số lượng lớn.

b) Tiếp tục bổ sung chế độ, chính sách đối với quân tình nguyện, chuyên gia công tác ở Campuchia

- Giúp Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương), Bộ Quốc phòng trình Ban Bí thư Trung ương Đảng, Hội đồng Bộ trưởng quy định về chính sách đối với cán bộ, chiến sỹ quân tình nguyện Việt Nam và chuyên gia chiến đấu, công tác ở Campuchia.

- Quân uỷ Trung ương, Tổng cục Chính trị đã ban hành nhiều Chỉ thị lãnh đạo tăng cường chấp hành công tác thương binh, liệt sĩ trong chiến đấu. Các quân khu, đơn vị làm nhiệm vụ ở Campuchia đã khắc phục nhiều khó khăn, bảo đảm việc đưa thương binh về tuyến sau, đưa thi hài liệt sĩ về nước an táng.

c) Bộ Quốc phòng trình Nhà nước ban hành một số chính sách cơ bản, phối hợp cùng các cơ quan thực hiện công tác hậu phương quân đội

- Bộ Quốc phòng trình Nhà nước ban hành: Luật NVQS, Luật Sĩ quan; chính sách đối với Sĩ quan dự bị...

- Phối hợp với các Ban, Bộ, ngành mở cuộc vận động chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội.

- Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị về “Tiếp tục đẩy mạnh phong trào chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội”. Bộ Quốc phòng ra Chỉ thị “Tăng cường trách nhiệm của các cấp, góp phần chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội”.

4. Công tác chính sách trong thời kỳ đầu đổi mới (1986 - 2005)

Ngành Chính sách Quân đội tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương chính sách đổi mới của Đảng, Nhà nước, tham mưu, đề xuất với trên ban hành, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chế độ, chính sách, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội và hậu phương quân đội; phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc trong điều kiện mới. Tổ chức biên chế của Ngành được tiếp tục củng cố, kiện toàn, phát triển, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ, góp phần xây dựng Quân đội, hậu phương quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc. Nổi bật là:

a) Tiếp tục đề xuất và thực hiện các chính sách đối với quân tình nguyện Việt Nam chiến đấu ở Campuchia; chăm sóc thương binh, bệnh binh

- Điều chỉnh, bổ sung nhiều chế độ, chính sách đối với quân tình nguyện Việt Nam chiến đấu ở Campuchia, như: Chính sách đối với chuyên gia quân sự ở

Campuchia khi quân tình nguyện rút về nước, chính sách đối với lực lượng làm nhiệm vụ đặc biệt ở Campuchia, chính sách đối với chuyên gia và cán bộ tăng cường.

- Bộ Quốc phòng trình Nhà nước ban hành nhiều quy định về việc chăm sóc đời sống bộ đội, thương bệnh binh.

- Ban Bí thư Trung ương, Chính phủ ra các Chỉ thị về chấp hành chính sách đối với Quân đội và hậu phương quân đội, nhiệm vụ xây dựng LLVT, củng cố quốc phòng.

b) Hướng mạnh hoạt động tham mưu đề xuất và thực hiện các chính sách đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; phục vụ những sự kiện chính trị lớn của đất nước; tôn vinh người có công với nước, đẩy mạnh công tác hậu phương quân đội.

- Nghiên cứu đề xuất những chủ trương, phương hướng về công tác chính sách đối với Quân đội và hậu phương quân đội, trình Trung ương và tiếp tục thể chế hoá, từng bước hoàn thiện, tổ chức thực hiện chu đáo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng trong và ngoài Quân đội giúp Bộ Quốc phòng trình Nhà nước ban hành nhiều chế độ, chính sách, thể hiện sự ưu đãi của Đảng, Nhà nước đối với LLVT, hậu phương quân đội, như: Chính sách, chế độ tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí đối với cán bộ, chiến sỹ, công nhân và viên chức quốc phòng tại ngũ; chính sách đối với quân nhân thôi phục vụ tại ngũ; chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm nhiệm vụ đặc thù; Điều lệ BHXH đối với quân nhân; các chế độ, chính sách trong Pháp lệnh DQTV; Pháp lệnh DBDV; Pháp lệnh BDBP; Pháp lệnh Cảnh sát biển Việt Nam; sửa đổi bổ sung một số điều về Luật NVQS...

- Đề xuất nhiều hình thức khen thưởng, phục vụ những ngày lễ lớn của đất nước, đổi mới thi đua, khen thưởng trong Quân đội, động viên phong trào thi đua quyết thắng của toàn quân.

- Chủ trì, phối hợp đề nghị chủ trương tuyên dương danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Từ tháng 12/1994 đến 7/2006 đã phối hợp trình Nhà nước phong tặng hơn 49.600 Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

- Khen thưởng với số lượng lớn thành tích kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thành tích thời kỳ đổi mới; đổi mới toàn diện và đồng bộ công tác khen thưởng, bảo đảm chặt chẽ, kịp thời. Từ năm 1990 đến năm 2000, Ngành đã trình Nhà nước tuyên dương hơn 2.000 đơn vị và cá nhân anh hùng; khen thưởng gần 2 triệu Huân, Huy chương; cờ thưởng các loại...

c) Công tác hậu phương quân đội được đẩy mạnh, có những bước phát triển mới, sâu rộng, góp phần giải quyết khối lượng lớn những tồn đọng về chính sách sau các cuộc chiến tranh

- Công tác hậu phương quân đội có những phát triển mới cả về bề rộng và chiều sâu, với nhiều hình thức, biện pháp phong phú mang lại hiệu quả thiết thực,

các phong trào tặng sổ tiết kiệm, trao tặng nhà tình nghĩa, tặng công cụ sản xuất, thăm hỏi nhân những ngày lễ, Tết, góp Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng... phát triển rộng khắp các đơn vị, cơ quan từ Trung ương đến địa phương.

- Sau hàng chục năm chiến tranh kết thúc, tồn đọng chính sách còn rất nặng nề, bức xúc, tác động lớn đến tình hình xã hội, Cục Chính sách đã chủ động nghiên cứu giúp Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện: Ban Bí thư Trung ương, Chính phủ ban hành bổ sung Chỉ thị tiếp tục giải quyết những tồn đọng về chính sách sau các cuộc chiến tranh (năm 1991), Chỉ thị về công tác mộ và nghĩa trang liệt sĩ (năm 1993); về công tác tìm kiếm, cất bốc và hồi hương hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh ở Lào (năm 1994), ở Campuchia (năm 2000).

- Đã hướng dẫn và chỉ đạo giải quyết cho hàng triệu người được khen thưởng; giải quyết chính sách cho hàng chục vạn thương binh, bệnh binh; tổ chức tìm kiếm, quy tập được hàng chục vạn ngôi mộ liệt sĩ.

Kết quả đó, đã góp phần giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội ở từng địa phương và trong cả nước; có ý nghĩa chính trị - xã hội và nhân văn sâu sắc.

5. Công tác Chính sách từ năm 2006 - 2021

Ngành Chính sách Quân đội luôn quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, sự chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng và Thủ trưởng Tổng cục Chính trị, bám sát thực tiễn quá trình xây dựng và phát triển của Quân đội, tình hình kinh tế, xã hội của đất nước, không ngừng đổi mới tư duy và phương pháp công tác, chủ động nghiên cứu, đề xuất ban hành, bổ sung, sửa đổi và chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với Quân đội và hậu phương quân đội; giữ vững và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, nhân viên, chiến sĩ tại ngũ, các lực lượng làm nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và hậu phương quân đội, tạo động lực thúc đẩy sự nghiệp xây dựng Quân đội trong điều kiện mới, góp phần ổn định tình hình chính trị và phát triển kinh tế, xã hội. Nổi bật là:

a) *Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Đảng, Nhà nước ban hành và chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với các đối tượng tại ngũ, bảo đảm ngày càng tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cán bộ, chiến sĩ; đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển của Quân đội*

- Đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trong và ngoài Quân đội chủ trì nghiên cứu, đề xuất ban hành và chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện kịp thời, chu đáo chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công trong Quân đội theo tiến trình cải cách chính sách tiền lương của Đảng, Nhà nước.

- Nghiên cứu, cụ thể hóa các chính sách được quy định tại Luật Quốc phòng, Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật QNCN, công nhân và viên chức quốc phòng; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Dân quân tự vệ; Luật DBDV; Luật Biên phòng Việt Nam; Luật Cảnh sát biển Việt Nam...

- Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các chính sách đặc thù phục vụ yêu cầu phát triển nhiệm vụ; chính sách khuyến khích, thu hút người tài, lực lượng có yêu cầu cao, làm nhiệm vụ ở địa bàn trọng điểm, chiến lược về quốc phòng, an ninh, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, gian khổ, biên giới, biển đảo, làm nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn, tham gia phòng chống dịch bệnh; các chế độ, chính sách thực hiện đê án cơ cấu lại đồi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Quân đội.

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành và thực hiện các chính sách phục vụ nhiệm vụ mới và lực lượng mới thành lập, như: Cảnh sát biển, Kiểm ngư, chống khủng bố, Tàu ngầm, lực lượng Gìn giữ hòa bình Liên Hiệp quốc, lực lượng thu gom và xử lý chất độc hóa học tồn lưu sau chiến tranh...

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành và thực hiện các chính sách nhằm hoàn thiện chính sách đối với người có công với cách mạng, người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế định cư ở trong nước và đang định cư ở nước ngoài...

- Chủ trì, phối hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Quy định Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Từ năm 2012 đến nay, đã phối hợp trình Nhà nước phong tặng và truy tặng cho hơn 83.000 Bà mẹ Việt Nam anh hùng (Tổng số đến nay, đã có gần 133.000 Bà mẹ Việt Nam anh hùng được phong tặng và truy tặng).

- Cụ thể hóa các chính sách xã hội, an sinh xã hội, BHXH, BHYT, lao động, việc làm phù hợp với điều kiện của Quân đội.

b) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị với nhiều nội dung, hình thức, biện pháp phong phú, đạt hiệu quả thiết thực trong thực hiện chính sách hậu phương quân đội

- Đề xuất và chỉ đạo thực hiện tốt chế độ hỗ trợ đồi với gia đình quân nhân tại ngũ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, chính sách chăm sóc sức khỏe đồi với gia đình quân nhân (thân nhân được hưởng chế độ bảo hiểm y tế); chế độ miễn học phí đồi với con của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ; hỗ trợ học nghề và việc làm cho quân nhân xuất ngũ.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất và thực hiện kịp thời, chu đáo các chính sách hậu phương quân đội; chế độ, chính sách góp phần chăm sóc cán bộ Quân đội nghỉ hưu. Hằng năm, quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đồi với hơn 240.000 cán bộ Quân đội nghỉ hưu; mời an điêu dưỡng 10.000 lượt cán bộ; thực hiện tốt chế độ trợ cấp hàng tháng đồi cán bộ mắc bệnh hiểm nghèo; tổ chức lễ tang đồi với cán bộ từ trần...

c) Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt chính sách đối với người có công trong Quân đội; đẩy mạnh các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, góp phần thiết thực chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng

- Tham mưu, đề xuất Bộ Quốc phòng ban hành và tổ chức thực hiện tốt việc tuyển dụng, giải quyết việc làm cho con đẻ của thương binh, bệnh binh nặng thuộc các Trung tâm điều dưỡng thương binh; thực hiện tốt các chính sách nhằm nâng cao đời sống đối với người có công trong Quân đội. Giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với các trường hợp bị thương, hy sinh trong thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Chỉ đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” đạt hiệu quả thiết thực. Toàn quân phụng dưỡng 1.853 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; đỡ đầu 702 con liệt sỹ, thương binh nặng; tặng sổ tiết kiệm cho hàng chục nghìn đối tượng chính sách; thăm hỏi, tặng quà đối với hàng vạn đối tượng chính sách nhân các ngày lễ, Tết; chỉ đạo thực hiện hiệu quả chương trình toàn quân xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đồng đội; thực hiện tốt các hoạt động kết nghĩa, đỡ đầu, chăm sóc đối với người có công với cách mạng.

d) Tập trung tham mưu, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, giải quyết khói lượng lớn các tồn đọng về chính sách sau các cuộc chiến tranh

- Tập trung giải quyết các tồn đọng chính sách về liệt sĩ, thương binh, nhất là các trường hợp hy sinh, bị thương trong chiến tranh không còn giấy tờ và các trường hợp tồn đọng kéo dài (Từ năm 2006 đến nay, toàn quân đã xác lập hồ sơ và đề nghị công nhận trên 1.500 liệt sĩ; hơn 23.500 thương binh và gần 6.700 bệnh binh... bảo đảm chặt chẽ, đúng đối tượng).

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành tham gia giải quyết chế độ, chính sách đối với Cựu Thanh niên xung phong; người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học da cam/Dioxin; chuyên gia giúp Ban Lào và Campuchia...

đ) Bám sát tình hình thực tiễn, nỗ lực, linh hoạt, sáng tạo, chủ động đề xuất và chỉ đạo thực hiện tốt công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ

- Chủ động đề xuất nhiều chủ trương, giải pháp chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác tìm kiếm, quy tập mộ liệt sĩ trong và ngoài nước với nhiều cách làm bài bản, khoa học, chặt chẽ được Đảng, Nhà nước và nhân dân ghi nhận đánh giá cao. Từ năm 2013 đến nay, đã tìm kiếm, quy tập 15.283 hài cốt liệt sĩ (trong nước 7.384; ở Lào 2.375; ở Campuchia 5.524).

- Hàng năm, tham mưu giúp Ban Công tác đặc biệt Chính phủ, Ủy Ban chuyên trách Chính phủ hội đàm, ký Biên bản với Ban công tác đặc biệt Chính phủ Lào, Ủy ban chuyên trách Chính phủ Vương quốc Campuchia về phối hợp chỉ đạo tìm kiếm, quy tập, hồi hương hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào, Campuchia qua các thời kỳ chiến tranh.

- Tham mưu, đề xuất và phối hợp tổ chức thực hiện việc xây dựng, tu bổ, tôn tạo các Đài hữu nghị Việt Nam - Campuchia; Tượng đài “Tình đoàn kết liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào” (Đến nay, đã xây dựng, sửa chữa, tu bổ, tôn tạo

05 Tượng đài “Tình đoàn kết liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào”; 23 Đài hữu nghị Việt Nam - Campuchia).

e) *Chủ động đề xuất và chỉ đạo thực hiện tốt nhiều chủ trương, chính sách lớn đối với người tham gia kháng chiến, có ý nghĩa chính trị, xã hội, nhân văn sâu sắc, được dư luận đánh giá cao, góp phần tích cực bảo đảm tình hình an sinh xã hội trong thời kỳ mới*

Đã chủ động đề xuất, trình Bộ Chính trị cho chủ trương, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định, Quyết định về chế độ, chính sách: Đổi với đối tượng tham gia kháng chiến chống Pháp (Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg); các đối tượng tham gia kháng chiến chống Mỹ (Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, Nghị định số 159/2006/NĐ-CP, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg); đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế giúp Lào, Campuchia (Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, Nghị định số 23/2012/NĐ-CP) và lực lượng dân công hỏa tuyến (Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg). Đến nay, đã có hơn 4,6 triệu đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần, hàng tháng, bảo hiểm y tế, mai táng phí.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Quân uỷ Trung ương, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, mà thường xuyên, trực tiếp là Thủ trưởng Tổng cục Chính trị; gắn liền với sự trưởng thành lớn mạnh của LLVT nhân dân ta, 75 năm qua, từ tổ chức tiền thân là *Phòng Thương binh thuộc Chính trị Cục, Ngành Chính sách Quân đội* đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Ngành Chính sách Quân đội đã xây đắp nên truyền thống “*Đoàn kết chặt chẽ, tận tụy công tác, chủ động sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao*”. Bằng nhiều hình thức, biện pháp sáng tạo, linh hoạt; công tác chính sách đã từng bước cụ thể hóa, pháp luật hóa, hoàn thiện và chỉ đạo, tổ chức thực hiện các vấn đề chính sách đối với Quân đội và hậu phương quân đội, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, sự phát triển, trưởng thành của Quân đội, nguyện vọng của Bộ đội và đối tượng chính sách. Với những nỗ lực ấy, đã có nhiều tập thể, cá nhân được tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý. Nhiều cán bộ công tác trong Ngành không ngừng tiến bộ và trưởng thành, phát triển thành cán bộ cấp tướng, giữ các cương vị trọng trách của Đảng, Nhà nước, Quân đội, làm rạng ngời thêm truyền thống vang dội của Ngành chính sách Quân đội. Những thành công của công tác chính sách Quân đội trong các thời kỳ càng khẳng định và làm sáng tỏ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Quân đội mạnh là nhờ giáo dục khéo, nhờ chính sách đúng và nhờ kỷ luật nghiêm*”.

Phần thứ hai

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, XÂY DỰNG NGÀNH CHÍNH SÁCH QUÂN ĐỘI KHÔNG NGỪNG VỮNG MẠNH, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG THỜI KỲ MỚI

Trong thời gian tới, yêu cầu của sự nghiệp xây dựng Quân đội và hậu phương quân đội có sự phát triển mới; nhiệm vụ công tác chính sách phải triển khai với khối lượng lớn và yêu cầu cao. Để đáp ứng lòng mong mỏi của Bộ đội và Nhân

dân, sự tin tưởng của Đảng, Nhà nước và Quân đội, cán bộ, nhân viên, chiến sĩ Ngành Chính sách Quân đội sẽ tiếp tục phát huy truyền thống và những kết quả đã đạt được, nỗ lực cố gắng hơn nữa để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao; trong đó, tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Thường xuyên quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; truyền thống, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đơn vị, địa phương, nhất là cấp ủy và cán bộ chủ trì các cấp về công tác chính sách đối với Quân đội và hậu phương quân đội. Kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng, tổ chức và chính sách. Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện chính sách đối với Quân đội, hậu phương quân đội bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, đáp ứng thực tiễn xây dựng Quân đội và yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.
2. Bám sát yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, tập trung nghiên cứu và triển khai thực hiện tốt chế độ tiền lương, phụ cấp; chính sách bảo hiểm xã hội theo Nghị quyết số 27/NQ-TW và Nghị quyết số 28/NQ-TW của Ban chấp hành Trung ương (khóa XII); chính sách phục vụ chủ trương xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh; lực lượng làm nhiệm vụ ở địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo, quốc tế; chính sách trong ứng phó, phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa; chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và giữ gìn, thu hút, trọng dụng nhân tài... Thực hiện tốt chính sách khen thưởng; đề bạt quân hàm, nâng lương và công tác an điều dưỡng. Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh đối với lực lượng tại ngũ, thõi phục vụ tại ngũ và đối tượng chính sách.
3. Phát huy trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đơn vị, địa phương thường xuyên quan tâm chăm lo, thực hiện ngày càng tốt hơn chính sách hậu phương quân đội. Đổi mới và thực hiện có hiệu quả công tác định hướng nghề nghiệp, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm đối với bộ đội xuất ngũ. Kịp thời hỗ trợ, thăm hỏi, động viên gia đình quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng làm nhiệm vụ nơi khó khăn, gian khổ, vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo; giải quyết tốt chế độ, chính sách đối với người bị mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh cần chữa trị dài ngày, bệnh tâm thần; chính sách đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, cán bộ quân đội nghỉ hưu... Đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong hoạt động chính sách, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn quân và xã hội, góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần các đối tượng chính sách và người có công.
4. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng và Pháp lệnh Uu đai người có công với cách mạng (sửa đổi). Hoàn thành cơ bản giải quyết tồn đọng về xác nhận, công nhận người có công thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng. Giải quyết kịp thời, chu đáo chế độ, chính sách đối với các trường hợp bị thương, hy sinh trong khi làm nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo. Bằng các giải pháp quyết liệt, đồng bộ đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về liệt sĩ, mộ liệt sĩ; lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; tổ chức tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ ở địa bàn trong nước và nước ngoài, trọng tâm là địa bàn trong nước; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế...

6. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương, giải quyết tốt mối quan hệ công tác, tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai, tổ chức thực hiện công tác chính sách, bảo đảm hiệu quả, thiết thực. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động mọi nguồn lực của xã hội, tiếp tục quan tâm chăm lo, thực hiện tốt chính sách đối với Quân đội và hậu phương quân đội. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác chính sách ở các cấp, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược có phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống Ngành Chính sách Quân đội và đón nhận Huân chương Quân công hạng Nhất của Đảng, Nhà nước trao tặng là niềm vinh dự tự hào của Cục Chính sách/TCCT và toàn Ngành Chính sách Quân đội. Phát huy truyền thống đã đạt được, cán bộ, chiến sĩ, công nhân và viên chức quốc phòng Ngành vững mạnh toàn diện, thực hiện có hiệu quả và nâng cao chất lượng công tác chính sách đối với Quân đội, hậu phương quân đội, hoạt động đèn on đáp nghĩa, xứng đáng với lòng tin yêu của Đảng, Nhà nước, Nhân dân và Quân đội; góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.

CỤC CHÍNH SÁCH-TCCT

CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN TRONG NGÀNH CHÍNH SÁCH QUÂN ĐỘI ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG DANH HIỆU ANH HÙNG LLVTND

I. Tập thể:

1. Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị (năm 2005);
2. Đội quy tập 192 Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên - Huế (năm 2000);
3. Đội quy tập mỏ Liệt sĩ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An (năm 2001);
4. Đội quy tập mỏ Liệt sĩ 584 Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị (năm 2008);
5. Đội quy tập mỏ Liệt sĩ K52 Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai (năm 2020).

II. Cá nhân:

1. Đại tá Hồ Thị Bi, nguyên cán bộ Cục Chính sách/TCCT (1994);
2. Trung tá Phạm Hạnh Phúc, Trợ lý chính sách thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai (năm 2002);
3. Thượng tá Trần Hữu Lưu, Đội trưởng Đội quy tập mỏ Liệt sĩ thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị (năm 2010).